

Bản án số: 92/2026/HS-ST
Ngày 19-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Diệu Huế

2. Bà Mã Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 80/2026/TLST-HS ngày 29/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2026/QĐXXST-HS ngày 06/5/2026 đối với bị cáo:

- Lý Văn H, sinh ngày 29/12/1991 tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn C, sinh năm 1958 và bà Vi Thị N, sinh năm 1960; vợ: Lục Thị T, sinh năm 1990, con: có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, theo Quyết định số 29/QĐ-TA ngày 28/10/2022, Lý Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành 18 tháng. Ngày 23/02/2024, chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 30/01/2026, Công an xã Đ chủ trì phối hợp với Đoàn Biên phòng N1 làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng phát hiện Lý Văn H có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải của H có 01 gói ni lông màu đỏ, bên trong có 01 lớp giấy bạc màu vàng chứa chất bột lẫn cục màu trắng. H khai nhận là ma túy mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tạm giữ và niêm phong để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra đã chứng minh được như sau: Ngày 28/10/2022, Lý Văn H đã bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng. Ngày 23/02/2024, H chấp hành và trở về địa phương. Ngày 04/3/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã Đ) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Lý Văn H, thời hạn quản lý là 02 năm, kể từ ngày 04/03/2024 đến ngày 04/3/2026. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, từ đầu năm 2025, H tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và lần sử dụng gần nhất là khoảng 21 giờ ngày 29/01/2026, tại nhà ở của H. Nguồn gốc số ma túy Hình tàng trữ và sử dụng được mua với 01 người đàn ông không quen biết tại đầu xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 30/01/2026, Công an xã Đ, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả xác định Lý Văn H dương tính với chất ma túy và thu mẫu nước tiểu của Hình gửi trưng cầu giám định tại Phòng K, Công an tỉnh C. Tại kết luận giám định số 77 ngày 06/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh C, kết luận: “Tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine (H2) trong mẫu nước tiểu thu của Lý Văn H gửi giám định”. Cùng ngày, số chất bột màu trắng thu giữ của H được Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh C cân có khối lượng *tính là* 0,16 (không phẩy mười sáu gam) và được Phòng K Công an tỉnh C giám định, kết luận là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSKV3 ngày 29/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng đã truy tố Lý Văn H về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS) và “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a BLHS.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều

256a, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 55 BLHS xử phạt bị cáo Lý Văn H từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp mức hình phạt chung cho cả hai tội là từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số chất ma túy, mảnh nilon, mảnh giấy bạc, vỏ phong bì niêm phong ban đầu bị thu giữ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng phản ánh và cho rằng việc truy tố bị cáo về các tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội sử dụng trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật TTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra và phù hợp với các tài liệu khác, chứng cứ có trong hồ sơ, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Lý Văn H đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nhưng vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 30/01/2026, tại đường liên xóm Đ, H có hành vi tàng trữ trái phép 0,16g (không phẩy mười sáu gam) Heroin, nhằm sử dụng cho bản thân. Các Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh C đã kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Lý Văn H gửi giám định có tìm thấy 6-MAM (6-Monoacetylmorphine) và M là sản phẩm chuyển hóa của H1 (Heroin); Số chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột bị thu giữ là ma túy, loại Heroine. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi của Lý Văn H đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất **ma túy**” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a BLHS.”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các tội danh và đề nghị mức án đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

Sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ, quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả gây ra, nhân thân và các tình tiết khác của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lý Văn H có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên về nhân thân, bị cáo là người nghiện ma túy, vì để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân mà bất chấp hành vi trái pháp luật, điều này cho thấy bị cáo chưa chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước nếu tại ngoại khó bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về các nhận định khác:

Quá trình điều tra, không xác định được họ tên, địa chỉ của người đã bán ma túy cho Lý Văn H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị lệ thuộc vào ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Số H bị thu giữ là vật cấm tàng trữ, lưu hành và mảnh nilon, mảnh giấy bạc là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 55 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn H 03 (ba) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm tù về tội sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là 05 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 30/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS;

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “số 78/KL-KTHS Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Lý Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 03 (ba) hình dấu màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh C.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Mảnh giấy nilon, mảnh giấy bạc, vỏ phong bì niêm phong ban đầu, thu giữ đối với Lý Văn H ngày 30/01/2026”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình dấu màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh C.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA Cao Bằng (PV06);
- Phòng CS THAHS và HTTP (PC10);
- Viện kiểm sát khu vực 3 – CB;
- Phòng THADS khu vực 3- CB;
- Phân trại tạm giam Trùng Khánh;
- UBND xã Đình Phong (bằng t/báo);
- Công an xã Đình Phong;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Sầm Đức Hiệp